TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **180**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/2021
V/v: *Ly hôn, nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Tưởng Ngọc T**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến L**

Bà Nguyễn Thị L

- ***Thư ký phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị T** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** **Bà Triệu Thị H** - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 172/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Chị Đặng Thị M**, sinh năm 1984. (Có mặt)

Đăng ký HKTT: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Trú tại: phố Y, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội.

- ***Bị đơn:*** **Anh Trịnh Bá Đ**, sinh năm 1974. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đăng ký HKTT và trú tại: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN THẤY:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Đặng Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị có đăng ký kết hôn với anh Trịnh Bá Đ, sinh năm 1974, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Chương Mỹ,

ngày 19 tháng 03 năm 2013. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ có tính gia trưởng và chơi bời. Chị và bố mẹ chồng có khuyên can nhưng anh Đ không thay đổi. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau khiến tình cảm không còn. Nay chị M cảm thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị M và anh Đ có 02 con chung là cháu Trịnh Đặng N, sinh ngày 22/02/2013 và cháu Trịnh Tuấn K, sinh ngày 31/8/2014. Hiện tại, cháu N và cháu K đang ở với bố. Nguyện vọng của chị M là xin được nuôi cả 2 con, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại, chị M đang làm nhân viên tại Công ty TNHH in Quảng cáo A, thu nhập khoảng 13-14 triệu/01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Theo Bản tự khai, Bị đơn anh Trịnh Bá Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận việc đăng ký kết hôn như chị M trình bày là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn về quan điểm sống. Vợ chồng mâu thuẫn từ Tết nguyên đán năm 2021 và ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị M xin ly hôn, quan điểm của anh Đ là không đồng ý ly hôn. Nhưng nếu chi M cương quyết thì anh Đ mặc kệ thế nào cũng được.

Về con chung: Vợ chồng chị M và anh Đ có 02 con chung là cháu Trịnh Đặng N, sinh ngày 22/02/2013 và cháu Trịnh Tuấn K, sinh ngày 31/8/2014. Hiện tại, cháu N và cháu K đang ở với anh Đ. Nguyện vọng của anh Đ là xin được nuôi cả 2 con, không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại, anh Đ đang làm giáo viên trường Tiểu học Đ, thu nhập hàng tháng khoảng 13.300.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến của các đương sự tại phiên tòa:

- Ý kiến của Nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Chị M giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Đ. Về con chung: Chị M xin được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Ý kiến của Bị đơn: Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, Bị đơn đã

thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Đặng Thị M được ly hôn anh Trịnh Bá Đ. Về con chung: Giao cháu Trịnh Đặng N cho anh Trịnh Bá Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Trịnh Tuấn K cho chị Đặng Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc cấp dưỡng do chị M và anh Đ không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị M có đơn khởi kiện đối với anh Trịnh Bá Đ về việc xin ly hôn, nuôi con nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn – Anh Trịnh Bá Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Nên Tòa án Nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị M và anh Trịnh Bá Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội năm 2013 nên hôn nhân giữa chị M và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay. Trước yêu cầu của chị M xin ly hôn, anh Đ không đồng ý nhưng nếu chị M cương quyết xin ly hôn thì anh Đ cũng mặc kệ thế nào cũng được. Chị M cương quyết đề nghị xin ly hôn anh Đ. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị M xin ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng chị M và anh Đ có 02 con chung là cháu Trịnh Đặng N, sinh ngày 22/02/2013 và cháu Trịnh Tuấn K, sinh ngày 31/8/2014. Cháu N và cháu K đang ở với anh Đ. Chị M và anh Đ đều có nguyện vọng được nuôi cả 02

con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu N có nguyện vọng ở với bố, cháu K còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ nên việc giao cháu N cho anh Đ và giao cháu K cho chị M là phù hợp.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị M được ly hôn với anh Trịnh Bá Đ.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trịnh Đặng N, sinh ngày 22/02/2013 và cháu Trịnh Tuấn K, sinh ngày 31/8/2014.

Chị M được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trịnh Tuấn K, sinh ngày 31/8/2014 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi quyết định khác. Anh Đ được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trịnh Đặng N, sinh ngày 22/02/2013 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi quyết định khác.

Chị Đặng Thị M và anh Trịnh Bá Đ có quyền, nghĩa vụ được đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M và anh Đ tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0075046 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm chị Đặng Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trịnh Bá Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc khi bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã T, huyện Chương Mỹ
(Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Ngọc T

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Ngọc Tuấn